Tuần 29

Ngày soạn:29/3/2025

Ngày dạy:31/3/2025

# Tiết 79-80. BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Trên lãnh thổ nước ta hiện nay có Ìô dân tộc cùng nhau sinh sống gắn bó. Dân số nước ta là 96 208 984 người (tính đến hết quy 1 năm 2019, theo số liệu của Tổng cục thống kê). Trong đó, dân tộc Kinh chiếm khoảng 85,3% dân số. Em hãy tính dân số dân tộc Kinh của nước ta theo thống kê trên.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm giá trị phần trăm của một số**

**a. Mục tiêu**: Hs biết cách tìm giá trị phần trăm của một số

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu hs đọc HĐKP1: Giúp HS làm quen, nhận biết, có cơ hội trải nghiệm tìm giá trị phần trăm thông qua việc thực hành tìm thành phần các chất có trong hỗn hợp  - HĐKP1: HS làm tại chỗ, GV chấm điểm sản phẩm  - GV gọi 1 hs lên bảng làm Thực hành 1  - Hs vận dụng kiến thức đã học vào để giải quyết bài toán thực tế  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 1:**  Giải:  Khối lượng nguyên chất có trong 100g vàng bốn số chín là:  100 . 99,99% = = 99.99 (gam)  Đáp số: 99,99 gam  **Thực hành 1:**  Giải:  25% của 200 000 là:  200 000 . = 50 000 |

**Hoạt động 2: Tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó**

**a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động giảng dạy của giáo viên, HS biết tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc đề bài phần HĐKP2  - Gv giới thiệu nội dung khung kiến thức  - Phân tích Ví dụ 2 để hs hiểu rõ hơn  - HS áp dụng l‎ thuyết vừa học làm thực hành 2  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 2:**  Giải:  Muốn điều chế được 200g cafein ta cần có số gam hạt cà phê là;  200 : 2,5% = = 8000 (gam)  **Thực hành 2:**  Giải:  Số x là: 500 : 12% = = 600 000 |

**Hoạt động 3: Sử dụng tỉ số phần trăm trong thực tế**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách tính tỉ số phần trăm trong thực tế

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰKIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv giới thiệu: trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều trường hợp sử dụng tỉ số phần trăm: mua bán hàng ngày, lãi suất tín dụng, hành phần trong các chất hóa học...  - GV phân tích ví dụ ở mỗi bài toán  - Yêu cầu HS làm phần  + Vận dụng 2: HS làm tại chỗ, GV chấm điểm sản phẩm  + Vận dụng 3; Tổ chức làm việc nhóm theo tổ. Gv đánh giá kết quả  + Vận dụng 4: HS làm tại chỗ, GV chấm điểm sản phẩm  - Gv có thể giải thích thêm một số khái niệm liên quan: lãi suất, gửi không kì hạn, gửi tiết kiệm có kì hạn, nồng độ, chất hóa học,...  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:** Một quyển sách có giá 48 000 đồng. Tìm giá mới của quyển sách sau khi:  a) Giảm giá 25 %  b) Tăng giá 10 %  **Câu 2:** Cà phê Arabica chứa 1,5% chất cafein. Tính lượng cafein có trong 300g cà phê Arabica.  **Câu 3:** Một loại bột nêm có chứa 60% bột ngọt. Tính khối lượng bột ngọt có trong 20 g bột nêm loại đó. | **Câu 1:**  a) Quyển sách giảm đi số tiền là:  48 000.25% = = 12 000 ( đồng)  Giá mới của quyển sách là:  48 000 - 12 000 = 36 000 ( đồng)  b) Quyển sách tăng thêm số tiền là:  48 000.10% = = 4 800 ( đồng)  Giá mới của quyển sách là:  48 000 + 4 800  = 52 800 ( đồng)  **Câu 2:** Lượng cafein có trong 300g cà phê Arabica là:  300 x 1,5% =  = 4,5 (gam)  Đáp số: 4,5 gam  **Câu 3:** Khối lượng bột ngọt có trong 20g bột là:  20.60% = = 12 (gam)  Đáp số: 12 gam |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* câu 6,7,8 sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 6:** Trong một loại đậu nành nấu chín, chất đạm chiếm 32%. Hỏi phải nấu chín bao nhiêu ki-lô-gam đậu nành loại đó để thu  **Câu 7:** Trong một bản đồ có tỉ lệ 1: 50 000 thì chiều dài của cây cầu Cần Thơ bắc qua sông Hậu là 5,5 cm. Tính chiều dài thật của cầu Cần Thơ  **Câu 8:** Trong một bản vẽ kĩ thuật, chiều dài của một loại xe ô tô là 9,4 cm. Cho biết bản vẽ có tỉ lệ 1:50. Tính chiều dài thật của chiếc xe ô tô đó. | **Câu 6**: Phải nấu chín số ki-lô-gam đậu nành là:  6,4: 32% = 20 ( kg)  Đáp số: 20 kg  **Câu 7**: Chiều dài thật của cầu Cần Thơ là:  5,5 :  = 275 000 (cm)  Đáp số: 275 000 (cm)  **Câu 8:** Chiều dài thật của chiếc xe ô tô đó là:  9,4 :  = 470 (cm)  Đáp số: 470 cm |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ**

BVH:- Tính được giá trị % của một số và ngược lại tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó.Các bài toán thực tế như: Mua bán hàng ngày,lãi suất tín dụng,thành phần các chất trong hóa học,...

- Vận dụng hoàn thành các bài tập từ 1 - 8 **(SGK TR48)**

BSH:- Chuẩn bị bài mới “ **Hoạt động thực hành và trải nghiệm**”

Thực hiện hai hoạt động:

HĐ1: Tỉ số % và lãi suất ngân hàng.

HĐ2: Tỉ số % trong đời sống.

Ngày soạn:29/3/2025

Ngày dạy:3/4/2025

# Tiết 82 - HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tính tỉ số phần trăm và lãi suất ngân hàng

- Tỉ số phần trăm trong đời sống

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** Sách giáo khoa Toán 6 tập 2, giấy, bút, thước, máy tính cầm tay

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tỉ số phần trăm và lãi suất ngân hàng**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức tỉ số phần trăm vào một “dự án kinh doanh”

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đọc dự án  - GV cho HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm làm theo tình huống vay được tiền của một trong các ngân hàng A, B, C, D  - Các nhóm phân công thành viên lên thuyết trình:  + Trình bày công thức tính lãi suất  + Nêu cách tính và trả lời câu hỏi a  + Nêu cách tính và trả lời câu hỏi b  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới  + Tiêu chí đánh giá:   * Giải quyết hợp lí vấn đề của dự án * Thuyết trình rõ ràng * Phân công làm việc nhóm hợp lí | HS báo cáo trước lớp |

**Hoạt động 2: Thống kê tỉ số phần trăm số bạn biết nấu cơm trong lớp**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS có trải nghiệmdùng kiến thức về tỉ số phần trăm và thống kê để thu thập thông tin, và tìm hiểu các vấn đề thiết thực trong cuộc sống

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv đọc đề bài: Thống kê tỉ số phần trăm của các bạn biết nấu cơm trong lớp  - Các nhóm làm việc từ 4-5 thành viên  - GV gợi ‎ HS làm theo các bước trong SGK  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | HS trả lời trước lớp |